

**XÁC ĐỊNH TIÊU CHÍ LỰA CHỌN TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG DÂN GIAN CHO HỌC SINH TIỂU HỌC Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ, TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VĂN LANG, HẠ LONG, QUẢNG NINH**  
**DETERMINING THE CRITERIA FOR CHOOSING FOLK MOVEMENT GAMES FOR ELEMENTARY SCHOOL STUDENTS IN VAN LANG PRIMARY, SECONDARY AND HIGH SCHOOL IN HA LONG, QUANG NINH**

*Trương Thị Thanh Hà – Học viên Cao học K7 trường ĐH Sư phạm TDTT Hà Nội*

**Tóm tắt:** Ngoài việc thúc đẩy lợi ích học tập cụ thể, trò chơi là một hình thức học tập tích cực, là một trong các bài tập thể chất rất phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học. Tuy nhiên, trong thực tế việc truyền tải các trò chơi dân gian cho học sinh tiểu học còn gặp nhiều bất cập do những khó khăn như: không gian, thời gian chơi, cách thức tổ chức trò chơi, chơi như thế nào để vừa vui tươi, lành mạnh vừa đảm bảo an toàn cho học sinh. Vì vậy, để có cơ sở đưa trò chơi dân gian vào GDTC cho học sinh tiểu học lớp 4, Trường TH, THCS, THPT Văn Lang, cần đánh giá thực trạng và xác định tiêu chí sử dụng trò chơi dân gian cho học sinh Tiểu học của Nhà trường.

**Từ khóa:** Trò chơi dân gian, học sinh tiểu học, Văn Lang.

**Abstract:** Besides promoting specific learning benefits, games are an active form of learning, which is one of the physical exercises that is very suitable for elementary school students. However, in reality, the transmission of folk games to primary school students still faces many shortcomings due to difficulties such as space, playing time, how to organize games, and how to play to not only have fun and healthiness but also be safe for students. Therefore, in order to have a basis for bringing folk games into physical education for elementary school students in grade 4, Van Lang elementary, secondary and high school need to assess the reality and determine the criteria for using folk games for primary school students of the school.

**Keywords:** Folk games, primary school students, Van Lang.

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ở lứa tuổi học sinh tiểu học, trẻ em không những được chăm sóc sức khỏe, được học tập mà phải cần được thỏa mãn nhu cầu vui chơi. Vui chơi là hoạt động chủ đạo thông qua hoạt động trò chơi, trẻ em được phát triển trí tuệ, thể chất, tình cảm, quan hệ xã hội nhằm phát triển toàn diện nhân cách cho trẻ.

Ngược dòng thời gian với những người đã từng học tập ở thập kỷ 70, 80 trở về trước. Những trò chơi như u tù, kéo co, thả diều, đánh chuyền, nhảy dây... Ký ức tuổi thơ còn đọng lại trong ta là sự sảng khoái, hả hê khi thắng cuộc trò chơi kéo co, sung sướng đến tê người khi cánh diều no gió, bay bổng của trò chơi thả diều, là sự ú tím hồi hộp của trò chơi trốn tìm.

Trong thời đại kỹ thuật số ngày nay, giáo dục thông qua trò chơi đã trở thành một phương tiện phổ biến nhằm khuyến khích hành vi cụ thể và tăng cường động lực cũng như sự tham gia. Trò chơi đang phát huy năng lực của mình là loại hình dạy học khác hỗ trợ trong giáo dục thể chất (GDTC). Ngoài việc thúc đẩy lợi ích học tập cụ thể, trò chơi là một hình thức học tập tích cực. Trong đó có một số trò chơi dân gian đã được phát triển, nhiều trò chơi được thiết kế công phu áp dụng cho nhiều môn học (dạy học tích hợp). Từ thực tiễn cho thấy cần phải áp dụng một hệ thống trò chơi vận động, trong đó có trò chơi vận động dân gian. (TCVDDG). Tuy nhiên, trong thực tế việc chuyển tải các trò chơi dân gian cho học sinh tiểu học còn gặp nhiều bất cập do những khó khăn như: không gian, thời gian chơi, cách thức tổ chức trò chơi, chơi như

## Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và thể thao trường học

thể nào để vừa vui tươi, lành mạnh vừa đảm bảo an toàn cho học sinh. Trong khi học sinh hiện nay, nhất là học sinh ở các vùng miền nói chung chưa có điều kiện tiếp cận với các trò chơi dân gian và bản thân nhiều giáo viên cũng còn bỡ ngỡ trước các trò chơi dân gian.

Từ cơ sở tiếp cận, để có cơ sở đưa TCVĐDDG vào GDTC cho học sinh tiểu học lớp 4, Trường TH, THCS, THPT Văn Lang; cần đánh giá thực trạng và xác định tiêu chí sử dụng TCVĐDDG cho học sinh Tiểu học của Nhà trường.

### 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp phân tích tổng hợp tài liệu, phương pháp phỏng vấn, phương pháp qua sát sự phạm và phương pháp toán thống kê.

## 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

### 3.1. Đánh giá thực trạng công tác GDTC của Nhà trường

Đề tài tiến hành phỏng vấn các giáo viên và cán bộ quản lý của Nhà trường với mục đích nhằm tìm hiểu thực trạng về công tác GDTC cho học sinh Tiểu học. Đối tượng phỏng vấn của đề tài là 20 cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, các giáo viên của các đơn vị có liên quan trong nhà trường, bao gồm: Ban giám hiệu, Đoàn thanh niên, cán bộ quản lý và giáo viên TDDT. Kết quả phỏng vấn được trình bày ở bảng 1.

**Bảng 1. Kết quả khảo sát thực trạng công tác GDTC của trường TH, THCS, THPT Văn Lang, Tp Hạ Long, Quảng Ninh (n = 20)**

TT	Các nội dung phỏng vấn	Kết quả phỏng vấn	
		n	%
1	<b>Đánh giá chung về công tác GDTC của trường</b>		
	Đáp ứng yêu cầu của của tỉnh Quảng Ninh.	18	90.0
	Đáp ứng yêu cầu của nhà trường.	20	100.0
	Đáp ứng chưa cao.	17	85.0
2	<b>Những ưu tiên phát triển công tác GDTC</b>		
	Tăng cường công tác lãnh đạo	19	95.0
	Hoàn thiện giáo án.	17	85.0
	Bồi dưỡng giáo viên thể dục.	17	85.0
	Cải tiến phương pháp giảng dạy.	19	95.0
	Khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, sân bãi.	18	90.0
	Nâng cao hoạt động ngoại khóa.	18	90.0
	Tăng cường tổ chức các giải thi đấu, CLB.	15	75.0
Thường xuyên đánh giá theo Chuẩn thể lực	19	95.0	

Từ kết quả thu được ở bảng 1 cho thấy: Đánh giá chung về công tác GDTC của trường trong những năm qua được cho là đã đáp ứng những yêu cầu đặt ra của nhà trường và thành phố Hạ Long và tỉnh Quảng Ninh.

*Thuận lợi và thành tích:* Nhà trường có cơ sở vật chất khá đầy đủ, được trang bị theo hướng hiện đại, bước đầu đáp ứng được nhu cầu giảng

dạy và học tập của giáo viên và học sinh trong giai đoạn mới. Riêng đối với công tác GDTC, Nhà trường đã có nhiều thành tích xuất sắc, là trường thuộc tốp đầu của Thành phố Hạ Long và của tỉnh Quảng Ninh.

*Khó khăn và hạn chế:* Nhà trường dạy học liên thông 3 cấp, nên giáo viên phải dạy nhiều khối lớp, số lượng giáo án phải soạn nhiều,

## Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và thể thao trường học

phải thích nghi với nhiều đối tượng học sinh trong quá trình lên lớp. Lực lượng giáo viên trẻ, nhiệt tình song kinh nghiệm giảng dạy chưa nhiều. Tổ Thể dục mặc dù được nhà trường quan tâm, song thực tế học sinh và phụ huynh học sinh chưa thật sự coi trọng, chủ yếu là tâm lí học cho đảm bảo theo quy định.

### 3.2. Thực trạng sử dụng TCVĐDG nhằm nâng cao thể lực cho học sinh lớp 4, Trường Tiểu học, THCS & THPT Văn Lang

Để đánh giá thực trạng việc sử dụng TCVĐDG nhằm nâng cao thể lực cho học sinh

trường Tiểu học, THCS & THPT Văn Lang. Tiến hành khảo sát việc sử dụng các bài tập trò chơi vận động trong các giờ học thể dục cho học sinh tiểu học thông qua phỏng vấn bằng phiếu hỏi 20 chuyên gia, cán bộ quản lý, giảng viên, giáo viên GDTC. Các nội dung khảo sát bao gồm: Các loại hình TCVĐDG; Số lần sử dụng các TCVĐDG trong mỗi tuần; Thời gian sử dụng các TCVĐDG trong mỗi giáo án lên lớp... Kết quả khảo sát được trình bày ở bảng 2.

**Bảng 2. Kết quả phỏng vấn thực trạng sử dụng trò chơi vận động dân gian nhằm phát triển thể lực cho học sinh Tiểu học lớp 4 (n = 20)**

TT	Nội dung phỏng vấn	Kết quả phỏng vấn					
		Hay sử dụng		Ít sử dụng		Không sử dụng	
		n	%	n	%	n	%
<b>Các loại hình TCVĐDG được sử dụng</b>							
1	Trò chơi phát triển sức nhanh, khả năng quan sát, định hướng	11	55.0	04	20.0	05	25.0
2	Trò chơi rèn luyện sức mạnh, sức bền	09	45.0	06	30.0	05	25.0
3	Trò chơi giáo dục khả năng, phối hợp vận động, ý thức tập thể	07	35.0	09	45.0	04	20.0
4	Trò chơi khởi động, nghỉ ngơi tích cực	05	25.0	09	45.0	06	30.0
<b>Thời gian sử dụng TCVĐDG trong giờ học nội khóa</b>							
5	Từ 5-10 phút/giáo án	05	25.0	11	55.0	04	20.0
6	Từ 10-15 phút/giáo án	04	20.0	11	55.0	05	25.0
<b>Số lần sử dụng TCVĐDG trong giờ học nội khóa</b>							
7	2 lần/tuần.	2	10	11	55	7	35
8	1 lần/tuần.	7	35	7	35	6	30
<b>Số lần sử dụng TCVĐDG trong giờ học ngoại khóa</b>							
9	2 lần/tuần.	03	15.0	09	45.0	08	40.0
10	1 lần/tuần.	07	35.0	07	35.0	06	30.0



Từ kết quả thu được ở bảng 2, cho thấy:

Việc sử dụng các trò chơi vận động nhằm phát triển thể lực cho học sinh trường TH, THCS, THPT Văn Lang đã được các giáo viên triển khai trong các giờ học GDTC. Tuy nhiên việc ứng dụng các TCVĐDG còn bất cập, nếu xem xét ở mức độ “hay sử dụng”, cụ thể:

Các trò chơi vận động phát triển sức nhanh, khả năng quan sát, định hướng mới đạt 55.0%;

## Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và thể thao trường học

Các trò chơi vận động nhằm phát triển sức mạnh, sức bền là 45.0%; Các trò chơi giáo dục khả năng, phối hợp vận động, ý thức tập thể đạt 35.0% và các bài tập khởi động, nghỉ ngơi tích cực, cũng chỉ đạt 25.0%.

Thời gian chơi trò chơi trong mỗi buổi lên lớp, đối với thời lượng 5 - 10 phút là 25.0%; đối với thời lượng 10-15 phút là 20.0%. Tỷ lệ ở mức hay sử dụng trò chơi trong nội khóa của một tuần còn quá ít, chỉ 02 ý kiến trả lời có sử dụng 2 lần/1 tuần chiếm tỷ lệ 10.0%.

Số lần sử dụng trò chơi trong ngoại khóa của một tuần cũng còn quá ít, chỉ 03 ý kiến trả lời có sử dụng 2 lần/1 tuần chiếm tỷ lệ 15.0%. Còn phần lớn sử dụng 1 lần/tuần, chiếm 35.0% kể cả nội khóa và ngoại khóa.

Như vậy, từ những kết quả khảo sát việc ứng dụng TCVĐDDG trong GDTC cho học sinh Tiểu học của Nhà trường chưa được quan tâm, đây là một trong những nguyên nhân cơ bản làm ảnh hưởng tới chất lượng GDTC nói

chung và giáo dục tố chất thể lực cho học sinh nói riêng ( $p>0.05$ ).

### 3.3. Tiêu chí lựa chọn TCVĐDDG trong GDTC ở trường TH, THCS & THPT Văn Lang, Hạ Long, Quảng Ninh

Căn cứ vào việc phân tích, tổng hợp các tài liệu có liên quan về trò chơi vận động, đề tài đã xác định các tiêu chí lựa chọn TCVĐDDG cho học sinh lớp 4, như sau: Trò chơi vận động lựa chọn phải có mục đích, tác dụng rõ ràng; Nội dung, phương thức hoạt động của trò chơi vận động phải phù hợp với trình độ và đặc điểm phát triển thể chất của học sinh tiểu học; Trò chơi vận động phải đảm bảo tính phát triển toàn diện; Trò chơi vận động phải phù hợp với cơ sở vật chất của nhà trường; Trò chơi vận động phải đảm sự hoàn chỉnh. Căn cứ vào kết quả phỏng vấn, xác định và lựa chọn ra được những tiêu chí lựa chọn TCVĐDDG phù hợp với học sinh. Kết quả phỏng vấn được trình bày ở bảng 3.

**Bảng 3. Kết quả phỏng vấn các tiêu chí lựa chọn TCVĐDDG cho đối tượng nghiên cứu (n = 20)**

TT	Nội dung	Kết quả phỏng vấn			
		Cần thiết		Không cần thiết	
		n	%	n	%
1	TCVĐDDG có mục đích, tác dụng rõ ràng	17	75.0	03	15.0
2	TCVĐDDG phù hợp thể chất của học sinh	18	80.0	02	20.0
3	TCVĐDDG đảm bảo phát triển toàn diện	19	95.0	01	05
4	TCVĐDDG phù hợp với cơ sở vật chất của nhà trường	17	75.0	03	15.0
5	TCVĐDDG đảm sự hoàn chỉnh	18	90.0	02	10.0

Từ kết quả thu được ở bảng 3, cho thấy: Cả 5 tiêu chí lựa chọn trò chơi vận động dân gian cho học sinh lớp 4, được các ý kiến tư vấn lựa chọn với số ý kiến chiếm tỷ lệ từ 75.0%-90.0%.

### KẾT LUẬN

Từ kết quả khảo sát thực trạng việc ứng dụng các TCVĐDDG trong giáo dục tố chất thể lực cho học sinh tiểu học của trường TH, THCS, THPT Văn Lang, Hạ Long, Quảng

Ninh còn chưa được qua tâm; đây là một trong những nguyên nhân cơ bản làm ảnh hưởng tới chất lượng GDTC nói chung và giáo dục tố chất thể lực cho học sinh nói riêng; Đề tài đã xác định được 5 tiêu chí lựa chọn TCVĐDDG tiếp cận với đặc điểm tâm lý, sinh lý, thể chất học sinh; Góp phần nâng cao hiệu quả công tác GDTC cho học sinh Tiểu học lớp 4, trường TH, THCS, THPT Văn Lang, Hạ Long, Quảng Ninh.

## Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và thể thao trường học

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), Quyết định số 14/2001/QĐ- BGDĐT ngày 3/05/2001 về việc ban hành quy chế GDTC và y tế trường học.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), Quyết định số 72/2008/QĐ - BGD về việc ban hành Quy định tổ chức hoạt động TDTT ngoại khoá cho HSSV.
3. Luật Giáo dục (2019), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr 41.
4. Luật Thể dục, Thể thao sửa đổi (2018), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
5. Lê Anh Thơ (2010), *Một số trò chơi vận động dân gian và thể thao dân tộc ở Việt Nam*, Nxb TDTT, Hà Nội.

**Nguồn bài báo:** Bài báo được trích dẫn từ luận văn thạc sĩ giáo dục học (2019-2021): “*Lựa chọn trò chơi vận động dân gian nhằm phát triển thể lực cho học sinh Tiểu học khối lớp 4, Trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông Văn Lang, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh*”.

**Ngày nhận bài: 14/9/2021; Ngày đánh giá: 21/10/2021; Ngày duyệt đăng: 25/10/2021**



**Ảnh minh họa**